TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 5 năm 2023
V/v: "Ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ,TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn

Ông Trương Trung Văn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2023/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp: "Ly hôn ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng X, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ dân phố Th, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Lương Văn D, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Nh, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc;(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Hồng X trình bày: Chị kết hôn với anh Lương Văn D ngày 14/3/2023 và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn chị đã chung sống cùng anh D khoảng hơn một năm nên khi kết hôn anh chị hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc gì. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh D ngay. Chị xác định trong thời gian anh chị chung sống trước khi kết hôn hai bên đã nhiều lần phát sinh mâu thuẫn và anh D có hứa sẽ thay đổi nên anh chị mới đi đăng ký kết hôn. Tuy nhiên ngay sau khi kết hôn thì anh chị vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau, hai bên không có tiếng nói chung nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm về cuộc sống, anh D ham chơi, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Ngày 16/3/2023 chị về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng không chung sống cùng nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn D.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung và không đề nghị giải quyết.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị X không đề nghị Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Lương Văn D trong quá trình giải quyết vụ án có quan điểm trình bày: Anh xác định về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và quá trình chung sống như chị X trình bày là đúng. Trước khi kết hôn anh chị chung sống cùng nhau khoảng hơn một năm và hai bên có xảy ra mâu thuẫn. Sau khi kết hôn anh chị tiếp tục xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi chửi nhau. Ngày 16/3/3023 chị X về nhà mẹ đẻ ở. Nay chị X đề nghị giải quyết ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Anh D không đề nghị giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì đương sự chấp hành tương đối đúng các quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Hồng X được ly hôn anh Lương Văn D. Về án phí: Chị Xuyến phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Qúa trình giải quyết vụ án chị X và anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị X và anh D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng X và anh Lương Văn D kết hôn ngày 14 tháng 3 năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nh, huyện Sông Lô là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị X và anh D đều thừa nhận ngay sau khi đăng ký kết hôn anh chị tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau do vợ chồng tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Nay chị X, anh D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được nên đều đề nghị được ly hôn. Xét thấy hai bên đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị X xin ly hôn anh D là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hồng X được ly hôn anh Lương Văn D.

[3] Về nuôi con chung: Chị X và anh D không có con chung.

[4] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị X, anh D không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Hồng X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấn nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Hồng X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng X được ly hôn anh Lương Văn D.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Hồng X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0002721 ngày 22/3/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị X đã nộp đủ án phí.

3.Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sông Lô;*
- *Chi cục THADS huyện Sông Lô;*
- *UBND xã Nh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP, hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Khương Đặng Khánh Hằng